

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:01/2025/HS-ST
Ngày: 08 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàn

2. Bà Lê Thị Tâm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở TAND khu vực 7- Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS, ngày 27/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2025/QĐXXST-HS, ngày 24/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Cao C; sinh ngày: 20/01/1994, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038094026440; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc K, con bà: Phạm Thị N; Có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng:**

- Người bị hại: Ông Lê Văn S (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Chị Phạm Thị D; sinh năm: 1981 (Vợ ông Sơn)

Địa chỉ: Thôn T, xã K (Xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Văn H; sinh năm: 2000 (Con ông S)

Địa chỉ: Thôn T, xã K (Xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lê Minh N; sinh năm: 2006 (Con ông S)

Địa chỉ: Thôn T, xã K (Xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

(Anh H là người đại diện theo ủy quyền của chị D và anh N)

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 05/02/2025 tại Quốc lộ 45 đoạn thuộc khu phố 4, thị trấn K, huyện T (Nay là xã K, tỉnh Thanh Hóa), Nguyễn Cao C (*Có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1-290.17 lưu thông theo hướng xã T (cũ) đi thị trấn V (cũ), do không quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn khi đi qua nơi có báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và khu vực đông dân cư nên C đã điều khiển xe mô tô va chạm với xe mô tô biển số 36E1 - 060.31 do ông Lê Văn S điều khiển đang trong quá trình chuyển hướng qua đường, hậu quả làm ông Lê Văn S bị thương, đến ngày 17/02/2025 thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 1058/KLGĐTT-PC09 ngày 11/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định nguyên nhân chết của ông Lê Văn S do chấn thương sọ não

Tại Bản kết luận giám định số: 953/KL-KTHS ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: mặt ngoài trên phanh chân xe mô tô biển số 36E1 – 060.31 (ảnh 6) với mặt và má phải lớp trước, tương ứng hàng chữ số “38P” xe mô tô biển số 36E1 – 290.17 (ảnh 19).

2. Tại thời điểm va chạm xe mô tô biển số 36E1 – 060.31 có hướng gần vuông góc từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe mô tô biển số 36E1 – 290.17.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trên mặt đường (5) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ xã Thành Hưng đi thị trấn Vân Du

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm”(BL 225-226).

Tại bản kết luận giám định số 1208/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận về giám định vi deo thu giữ xác định: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 02 (hai) USB gửi giám định.

Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thành kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển số 36E1 -290.17 là: 2.100.000 đồng và giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển số 36E1 – 060.31 là: 190.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Cao C và Lê Văn S là âm tính. Kết quả xét nghiệm cồn trong máu của Nguyễn Cao C là 3,8 mg/dL và Lê

Văn S là 4,2 mg/dL. Tuy nhiên, trường hợp nếu không sử dụng rượu bia trong cơ thể con người luôn có cồn tự nhiên trong máu và trong khoảng tham chiếu 0 – 8.1 mg/dL. Mặt khác, Nguyễn Cao C khai báo không sử dụng rượu bia, chất ma túy, chất kích thích khác trước khi tham gia giao thông. Vì vậy có đủ căn cứ xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông Nguyễn Văn C và Lê Văn S không sử dụng chất kích thích có cồn và ma túy.

Hành vi của Nguyễn Cao C đã vi phạm điểm b, điểm d và điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông năm 2024 là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ việc tai nạn giao thông.

Đối với Lê Văn S: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông Lê Văn S (có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia) điều khiển xe mô tô biển số 36E1 - 060.31 di chuyển theo hướng từ phải sang trái và chuyển hướng sang đường do không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên Lê Văn S đã va chạm với xe mô tô biển số 36E1 – 290.17 do Nguyễn Cao C điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, hậu quả làm Nguyễn Cao C bị thương và làm chính Lê Văn S bị thương sau đó do thương tích nặng đến ngày 17/02/2025 S tử vong. Hành vi của Lê Văn S đã vi phạm khoản 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; đây là hành vi vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ cũng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông. Tuy nhiên do Lê Văn S đã tử vong vì vậy không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn S.

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-060.31 là của nạn nhân Lê Văn S; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-290.17 là của Nguyễn Cao C. Sau khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và định giá tài sản. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô kèm giấy tờ xe cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của tài sản.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Cao C đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTT, ngày 27/6/2025, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (Nay là VKSND khu vực 7- Thanh Hóa) đã truy tố Nguyễn Cao C về về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Cao C từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Cao C cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Cao C do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 19/09/2013. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

***Phần tranh tụng tại phiên tòa:**

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 05/02/2025 tại Quốc lộ 45 đoạn thuộc khu phố 4, thị trấn K, huyện T (nay là xã K, tỉnh Thanh Hóa), Nguyễn Cao C (*Có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1-290.17 lưu thông theo hướng xã T (cũ) đi thị trấn V (cũ), do không quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn khi đi qua nơi có báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và khu vực đông dân cư nên C đã va chạm với xe mô tô biển số 36E1 – 060.31 do ông Lê Văn S điều khiển đang trong quá trình chuyển hướng qua đường, hậu quả làm ông Lê Văn S bị thương đến ngày 17/02/2025 thì tử vong. Theo quy định tại điểm b, điểm d và điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông năm 2024 quy định:

“3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường quanh co, đường đèo, dốc;

e) Khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung đông người, khu vực đông dân cư, chợ, khu vực đang thi công trên đường bộ, hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ;”

Do đó hành vi của Nguyễn Cao C cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà VKSND huyện Thạch Thành truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã *“thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi phạm tội đã tích cực thăm hỏi, bồi thường xong phần dân sự cho gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại viết đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng là lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tai nạn xảy ra có phần lỗi của người bị hại, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[6]. Đối với Lê Văn S: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông Lê Văn S (có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia) điều khiển xe mô tô biển số 36E1 - 060.31 di chuyển theo hướng từ phải sang trái và chuyển hướng sang đường do không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô biển số 36E1 – 290.17 do Nguyễn Cao C điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, hậu quả làm Nguyễn Cao C bị thương và Lê Văn S bị thương, sau đó tử vong. Hành vi của Lê Văn S đã vi phạm khoản 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; đây là hành vi vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ cũng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông. Tuy nhiên do Lê Văn S đã tử vong vì vậy không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn S.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Cao C đã tự nguyện bồi thường xong cho gia đình người bị hại. Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 740135004286 mang tên Nguyễn Cao C do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 19/9/2013. Xét thấy không

liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Cao C cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao C 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 740135004286 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 19/9/2013.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Cao C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Cúc